

Mỏ Cày Nam, ngày 31 tháng 7 năm 2020

Số: 201/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị O** - Sinh năm 1988

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh B.

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã Th, huyện M, tỉnh B.

2/ Bị đơn: Anh **Phạm Văn Tr** - Sinh năm 1986

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Phạm Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị O được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Hoàng G, sinh ngày 30/8/2013 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 30/8/2013 sau khi ly hôn. Anh Phạm Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn Tr có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh Phạm Văn Tr lạm dụng việc thăm nuôi

con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Nguyễn Thị O có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phạm Văn Tr.

Vì lợi ích của con chung, anh Phạm Văn Tr, chị Nguyễn Thị O hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh Phạm Văn Tr, chị Nguyễn Thị O có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị O và anh Tr trình bày không có nên không giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị O tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000892 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến tre; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị O số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự^(2b);
- UBND xã Th^(1b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre^(1b);
- Lưu HS, VP^(4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Trang